

Tân Bình, ngày 27 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
CÁC KHOẢN THU ĐẦU NĂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

- Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025.
- Căn cứ công văn số 1479/GDDT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính Kế hoạch quận Tân Bình về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình.
- Căn cứ phiếu chuyển số 154/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình thông báo nội dung kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại cuộc họp ngày 16 tháng 9 năm 2024 về thống nhất với đề xuất của Phòng Giáo dục đào tạo – Phòng Tài chính – Kế hoạch tại công văn số 1479/GDDT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024
- Căn cứ công văn số 1512/GDDT ngày 18/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại về việc thực hiện theo Thông báo số 154/TB-VP ngày 18/9/2024 của văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân bình
- Căn cứ vào cuộc họp ngày 24/09/2024 của Hội đồng lựa chọn sách có sự chứng kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh về lựa chọn sách cho trẻ mầm non;
- Căn cứ vào cuộc họp Hội CMHS đầu năm của trường Mầm non 1 ngày 27/09/2024
- Trường Mầm non 1 thực hiện mức thu các khoản thu năm học 2024 - 2025 như sau :

NỘI DUNG		Đơn vị tính	CƠM NÁT	CƠM THƯỜNG	MẦM	CHÒI	LÁ	GHI CHÚ
I	Học phí	đồng /học sinh/tháng	200.000	200.000	160.000	160.000	Miễn học phí từ NH 2024-2025	
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa		0	239.000	439.000	439.000	439.000	Tháng 10/2024 bắt đầu học
1	Tiền tổ chức dạy lớp năng khiếu (Nhịp điệu, võ, vẽ)	đồng /học sinh/tháng/mô		80.000	80.000	80.000	80.000	
2	Tiền tổ chức Giáo dục Kỹ năng sống	đồng /học sinh/tháng		69.000	69.000	69.000	69.000	
3	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	đồng /học sinh/tháng		90.000	90.000	90.000	90.000	
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng /học sinh/tháng			200.000	200.000	200.000	
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục		489.000	489.000	489.000	489.000	489.000	
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng /học sinh/tháng	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng /học sinh/tháng	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	
3	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng /học sinh/năm	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng /học sinh/tháng	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	
IV	Các khoản thu cho cá nhân học sinh		1.672.000	1.672.000	1.672.000	1.672.000	1.672.000	
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng /học sinh/năm	264.000	264.000	264.000	264.000	264.000	
2	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu	đồng /học sinh/năm						
2.1	Học phẩm	đồng /học sinh/năm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
2.2	Học cụ - Học liệu	đồng /học sinh/năm	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	
3	Tiền suất ăn trưa bán trú (18 ngày x 35.000đ/ngày)	đồng /học sinh/ngày	630.000	630.000	630.000	630.000	630.000	
4	Tiền suất ăn sáng (18 ngày x 20.000đ/ngày)	đồng /học sinh/ngày	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	
5	Tiền nước uống	đồng /học sinh/tháng	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	
	TỔNG CỘNG		2.361.000	2.600.000	2.760.000	2.760.000	2.600.000	



Nguyễn Thị Thùy Vân

Tân Bình, ngày 27 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
CÁC KHOẢN THU THÁNG 9/2024
NĂM HỌC 2024 - 2025

- Căn cứ công văn số 1479/GĐĐT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính Kế hoạch quận Tân Bình về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình.
- Căn cứ phiếu chuyển số 154/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình thông báo nội dung kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại cuộc họp ngày 16 tháng 9 năm 2024 về thống nhất với đề xuất của Phòng Giáo dục đào tạo – Phòng Tài chính – Kế hoạch tại công văn số 1479/GĐĐT-TCKH ngày 16 tháng 9 năm 2024
- Căn cứ công văn số 1512/GDDT ngày 18/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện theo Thông báo số 154/TB-VP ngày 18/9/2024 của văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình
- Căn cứ vào cuộc họp Hội CMHS đầu năm của trường Mầm non 1 ngày 27/09/2024
- Trường Mầm non 1 thực hiện mức thu tháng 9/2024 năm học 2024 - 2025 như sau :

NỘI DUNG		Đơn vị tính	COM NÁT	COM THƯỜNG	MẦM	CHÔI	LÁ	GHI CHÚ
I	Học phí	đồng /học sinh/tháng	200.000	200.000	160.000	160.000	Miễn học phí từ NH 2024-2025	
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa		0	0	0	0	0	Bắt đầu học tháng 10/2024
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục		469.000	469.000	469.000	469.000	469.000	
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng /học sinh/tháng	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng /học sinh/tháng	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	
3	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng /học sinh/năm	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	
IV	Các khoản thu cho cá nhân học sinh		1.672.000	1.672.000	1.672.000	1.672.000	1.672.000	
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng /học sinh/năm	264.000	264.000	264.000	264.000	264.000	
2	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu	đồng /học sinh/năm						
2.1	Học phẩm	đồng /học sinh/năm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
2.2	Học cụ - Học liệu	đồng /học sinh/năm	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	
3	Tiền suất ăn trưa bán trú (18 ngày x 35.000đ/ngày)	đồng /học sinh/ngày	630.000	630.000	630.000	630.000	630.000	
4	Tiền suất ăn sáng (18 ngày x 20.000đ/ngày)	đồng /học sinh/ngày	360.000	360.000	360.000	360.000	360.000	
5	Tiền nước uống	đồng /học sinh/tháng	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	
TỔNG CỘNG			2.341.000	2.341.000	2.301.000	2.301.000	2.141.000	



napas 24h
TRƯỜNG MẦM NON 1
1606201054075
Ngân hàng Agribank - Chi nhánh An Phú

Ghi chú : Phụ huynh Chuyển vào tài khoản của trường
- Đơn vị hướng: Trường Mầm Non 1
- Số tài khoản : 1606201054075
- Tại ngân hàng: AGRIBANK - Chi nhánh AN PHÚ

Nội dung (ghi):

Nguyễn Văn A- lớp Mầm - Các khoản thu tháng /2024

